

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Dương Đình Tài

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký TAND khu vực 12 - Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 12 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Quách Văn G, sinh năm 1988

Địa chỉ: TDP L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt (Đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị D trình bày: Chị và anh Quách Văn G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010. Đến ngày 06/01/2011 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, đã ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị xin được ly hôn với anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Trương Huyền T, sinh ngày 11/02/2011 và Quách Ánh D1, sinh ngày 11/10/2019. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quách Văn G: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh G là ông Quách Bá K (Bố đẻ của anh G), ông K cho biết: Chị D và anh G kết hôn vào năm 2011 và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung cùng với gia đình được 01 năm rồi về bên ngoại để ở tại thôn T, xã C. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị không thấy xảy ra mâu thuẫn gì. Đến năm 2024, anh G bị tai nạn gãy chân, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị D cũng không về nhà nội nữa. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh G thì gia đình không biết rõ cụ thể như thế nào. Việc ly hôn là do các con tự quyết định. Về con chung, chị D và anh G có 02 con chung Quách Trương Huyền T và Quách Ánh D1. Hiện nay 02 cháu đang ở cùng với chị D. Anh G đang đi làm việc xa nhà nhưng vẫn thường xuyên về nhà và liên lạc với gia đình. Ông K đã nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Ông K cam đoan đã thông báo lại cho anh G nhưng do bận công việc nên anh G đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo đầy đủ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không nộp bản tự khai, không có mặt theo giấy triệu tập là tự nguyện từ bỏ quyền, không thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Quách Văn G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Trương Huyền T, sinh ngày 11/02/2011 và Quách Ánh D2, sinh ngày 11/10/2019. Giao cả 02 cháu cho chị D trực

tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trương Thị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Quách Văn G trú tại TDP L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Trương Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh G đã được tổng đạt họp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được đã tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C (N là xã C), tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh G phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã ly thân từ tháng 03/2024 đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Trương Huyền T, sinh ngày 11/02/2011 và Quách Ánh D1, sinh ngày 11/10/2019. Hiện nay, 02 con đang ở với chị D, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu D1 chưa đủ 07 tuổi nên Toà không hỏi ý kiến, nguyện vọng của cháu. Đối với anh Quách Văn G vắng mặt tại phiên toà, quá trình giải quyết vụ án không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Do đó, giao cả 02 cháu Quách Trương Huyền T và Quách Ánh D1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Quách Văn G.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Trương Huyền T, sinh ngày 11/02/2011 và Quách Ánh D1, sinh ngày 11/10/2019. Giao cả 02 cháu Quách Trương Huyền T và Quách Ánh D1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu giải quyết. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số BLTU/24/0000853, ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Thanh Hóa). Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 12 - Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa